

Bản án số: 328/2026/HS-PT  
Ngày 21-5-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 137/2026/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn Chí T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2026/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

**1. Nguyễn Văn Chí T**, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Tháp; căn cước công dân số: 087094011000; nơi thường trú: tổ D, ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp); nơi tạm trú: nhà bà Nguyễn Thị Đ, tổ E, khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 18/7/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội "Giao cấu với trẻ em" tại Bản án số 222/2013/HSPT. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí ngày 13/02/2015; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Việt A**, sinh năm 1995 tại tỉnh Kiên Giang; căn cước công dân số: 091095002144; nơi thường trú: ấp K, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Đ, tỉnh An Giang); nơi tạm trú: phòng số A, nhà trọ Trịnh Phương N, tổ D, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt H1, sinh năm 1958 và bà Thị L, sinh năm 1967; bị cáo chưa

có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt A:* Ông Cao Quang T1, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 08 bị cáo; 01 bị hại; 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, các bị cáo Danh Thái S, Nguyễn Việt A, Trịnh Tấn Đ1 và Bùi Thanh P đến quán ăn H3 thuộc khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) do bà Trần Thị Thu H2 làm chủ để ăn uống.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, các bị cáo Nguyễn Thị Hồng A1, Võ Văn T2, Nguyễn Văn Chí T, Châu Văn N1, Võ Văn T3, Lê Hoàng P1 và ông Nguyễn Văn T4 cũng đến quán ăn H3 để ăn uống.

Trong lúc ăn uống thì nhóm của S sử dụng loa kẹo kéo của quán để hát Karaoke; nhóm của Hồng A1 thấy nhóm của S hát xong mấy bài thì cũng lấy loa kẹo kéo của quán và bắt đầu hát. Do quán chỉ có 01 loa kẹo kéo nên giữa 02 nhóm xảy ra mâu thuẫn, cự cãi qua lại với nhau. Khi A đi qua bàn của nhóm Hồng A1 mượn loa kẹo kéo để hát Karaoke thì xảy ra cự cãi với Hồng A1. Lúc này P1 lên tiếng chửi A thì bị Đ1 đứng lên chửi lại, Hồng A1 đứng dậy dùng tay đánh vào mặt A, tiếp đó Hồng A1, P1, T2, N1, T, T3 dùng ly thủy tinh, vỏ chai bia, ghế nhựa, chén... ném về phía nhóm của S. Do bị tấn công nên nhóm của S, A, Đ1 và P cũng lấy ly thủy tinh, chén, ghế nhựa ném trả lại nhóm của Hồng A1.

Tiếp theo đó, Hồng A1 chạy qua bàn của Thị D đang ngồi ăn, uống để lấy ly thủy tinh và chai bia ném nhóm của S nhưng Thị D ngăn cản nên Hồng A1 dùng ly thủy tinh đánh trúng vào vùng mặt của Thị D gây thương tích, thấy vậy P1 cũng lao vào dùng tay chân đánh Thị D.

Hồng A1 cầm 01 con dao bằng kim loại, dài 38cm (loại dao dùng chặt than) có sẵn trong quán lao vào chém về phía A nhưng không gây thương tích. A cầm 01 con dao dài 30cm (loại dao dùng thái thịt) có sẵn trong quán chạy đuổi chém nhóm của Hồng A1 ra ngoài đường nhưng không chém trúng ai.

Lúc này, lực lượng Công an phường U (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) đang đi tuần tra thì phát hiện sự việc nên đã bắt giữ Hồng A1, T2, N2, T3, S, P đưa về trụ sở làm việc.

Ngày 16/12/2024 Đ1 và P1 đến Công an phường U đầu thú. Riêng A và T trong lúc hai nhóm dùng ly thủy tinh và chai bia ném qua lại thì bị thương tích và được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài 38cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, màu đen, cán dao bằng gỗ dài 12cm; 01 con dao dài 32,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19,5cm, rộng 4,8cm, màu đen, cán dao bằng nhựa dài 13cm, trên lưỡi dao có chữ “JIE LAM SHI”.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 71/KL-HĐĐGTS ngày 18/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố T kết luận giá trị tài sản thiệt hại như sau: 24 cái ly thủy tinh trị giá 360.000 đồng; 08 cái ghế trị giá 240.000 đồng; 14 vỏ chai đựng bia bằng inox trị giá 1.050.000 đồng; 12 viên gạch men trị giá 960.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.610.000 đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 311/2025/KLGD-TTPT ngày 23/6/2025 của Trung tâm y tế B xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn Chí T là 06% (Sáu phần trăm).

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 312/2025/KLGD-TTPT ngày 23/6/2025 của Trung tâm y tế B xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Việt A là 02% (Hai phần trăm).

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 60/2025/KLGD-TTPT ngày 24/10/2025 của Trung tâm y tế Thành phố H xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Thị G là 07% (Bảy phần trăm).

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 63/2025/KLGD-TTPT ngày 28/10/2025 của Trung tâm y tế Thành phố H xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trịnh Tấn Đ1 là 01% (Một phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Danh Thái S, Bùi Thanh P, Trịnh Tấn Đ1, Nguyễn Việt A, Nguyễn Thị Hồng A1, Võ Văn T2, Châu Văn N1, Võ Văn T3, Lê Hoàng P1 và Nguyễn Văn Chí T đã bồi thường cho bà Trần Thị Thu H2 tổng số tiền 6.000.000 đồng. Bà H2 không có yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS-KV17 ngày 20/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Hồng A1, Nguyễn Văn Chí T, Nguyễn Việt A, Danh Thái S, Bùi Thanh P, Trịnh Tấn Đ1, Võ Văn T2, Võ Văn T3, Châu Văn N2 và Lê Hoàng P1 về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Hồng A1, Nguyễn Văn Chí T, Nguyễn Việt A, Danh Thái S, Bùi Thanh P, Trịnh Tấn Đ1, Võ Văn T2, Võ Văn T3, Châu Văn

N2 và Lê Hoàng P1 phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Chí T 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn Chí T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Việt A phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên hình phạt tù đối với các bị cáo Danh Thái S, Bùi Thanh P, Trịnh Tấn Đ1, Võ Văn T2, Võ Văn T3, Châu Văn N2 và Lê Hoàng P1; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, bị cáo Nguyễn Văn Chí T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, bị cáo Nguyễn Việt A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:*

Về thời hạn kháng cáo đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về nội dung: Chỉ vì mẫu thuẫn nhỏ trong quá trình hát karaoke bằng loa kéo kéo mà các bị cáo Nguyễn Thị Hồng A1, Võ Văn T2, Nguyễn Văn Chí T, Châu Văn N1, Võ Văn T3 và các bị cáo Danh Thái S, Nguyễn Việt A, Trịnh Tấn Đ1 và Bùi Thanh P đã có hành vi dùng ghế nhựa, ly thủy tinh, vỏ chai bia bằng inox ném nhau làm hư hỏng tài sản của quán ăn H3 với tổng giá trị là 2.610.000 đồng và dùng dao rựa đuôi gậy mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Gây rối trật

tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 và điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, không nặng. Việc giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo sẽ không đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Chí T và Nguyễn Việt A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh - Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Việt A có cung cấp thêm chứng cứ mới là sổ khám bệnh, có bà ngoại là người có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

*\* Bị cáo T trình bày:* Bị cáo đang bị bệnh phải uống thuốc điều trị hàng ngày nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

*\* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt A trình bày bài bào chữa trong đó có nội dung:* Không đồng ý với hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi của bị cáo Nguyễn Thị Hồng A1 đánh bị cáo trước, bản thân bị cáo cũng bị thương phải nằm viện điều trị một thời gian; bị cáo còn ít tuổi; sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo cũng đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; đồng thời, tại tòa án cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp xác nhận của địa phương về việc có đóng góp trong việc phòng chống thiên tai; bị cáo có bà ngoại là người có công với cách mạng; bị cáo bị bệnh viêm gan B hiện đang điều trị tại bệnh viện. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 10.000.000 đồng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 02 năm tù về tội “Gây rối tự công cộng”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn Việt A được hưởng án treo.

*\* Bị cáo Nguyễn Việt A đồng ý nội dung bào chữa, không tranh luận bổ sung.*

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, tại ăn H thuộc khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương

(nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) do bà Trần Thị Thu H2 làm chủ. Do mâu thuẫn trong quá trình hát karaoke bằng loa kẹo kéo nên các bị cáo Nguyễn Thị Hồng A1, Võ Văn T2, Nguyễn Văn Chí T, Châu Văn N1, Võ Văn T3 và các bị cáo Danh Thái S, Nguyễn Việt A, Trịnh Tấn Đ1 và Bùi Thanh P đã có hành vi dùng ghế nhựa, ly thủy tinh, vỏ chai bia bằng inox ném nhau làm hư hỏng tài sản và dùng dao rượt đuổi gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Thiệt hại tài sản của ăn Hoa Phượng với tổng giá trị là 2.610.000 đồng. Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành “Cố ý làm hư tài sản” và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Hồng A1, Nguyễn Văn Chí T, Nguyễn Việt A, Danh Thái S, Bùi Thanh P, Trịnh Tấn Đ1, Võ Văn T2, Võ Văn T3, Châu Văn N2 và Lê Hoàng P1 về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, không nặng, việc giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo sẽ không đảm bảo tính răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa, giáo dục chung trong xã hội. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có thể sửa chữa bản thân và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Ý kiến của người bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.1 Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Chí T và Nguyễn Việt A. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Chí T 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn Chí T và Nguyễn Việt A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Phòng Hồ sơ - Công an TP.HCM;
- Tòa án nhân dân thành khu vực 17 - TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 17 - TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, 22. (76)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Tùng**